

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày: 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đê

Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLST-HS ngày 19/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 02/8/2021; Thông báo số 02/TB-TA ngày 14/8/2021 và Thông báo số 05/TB-TA ngày 20/9/2021 đối với bị cáo:

Phạm Trần TV, tên gọi khác: B1, sinh năm 2000 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: khu phố K, phường K1, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm T, sinh năm 1975, Mẹ: Lê N, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1964; Nơi cư trú: khu phố K, phường K1, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/4/2021, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường K1, thành phố B tiến

hành kiểm tra tại khu vực hẻm 389 đường Đ đã phát hiện và bắt quả tang Phạm Trần TV có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 14 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể không màu trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám đen; 01 bao nylon màu đen và số tiền 200.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 11 giờ cùng ngày, TV đến khu vực trên để gặp một người bạn tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) là người quen biết ngoài xã hội. Tại đây, P đưa cho TV 14 gói ma túy để sau khi P đi công việc về sẽ cùng nhau sử dụng chung. TV đồng ý rồi cất số ma túy vào túi quần đang mặc. Đến khoảng 12 giờ 30 khi lực lượng Công an kiểm tra đã phát hiện bắt giữ TV cùng với toàn bộ tang vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 233/KLGD-PC09-MT ngày 05/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

“Mẫu chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 14 (mười bốn) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an phường K1, thành phố B gửi đến giám định có khối lượng 3,1884 gam là ma túy, loại Methamphetamine.”

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 14 (mười bốn) gói ma túy được niêm phong trong 01 phong bì; 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 bao nylon màu đen và 200.000 đồng tiền mặt. Toàn bộ số vật chứng đã chuyển Cơ quan thi hành án chờ xử lý.

Đối với đối tượng tên P là người đã giao ma túy cho bị cáo Phạm Trần TV giữ, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Phương nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSBR ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Phạm Trần TV về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra bị cáo TV không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận công khai, dân chủ: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Trần TV về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và 01 bao nylon màu đen; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ đề đạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 27/4/2021, tại khu vực phường K1, thành phố B; qua kiểm tra đã phát hiện Phạm Trần TV có hành vi tàng trữ trái phép 3,1884 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Nguồn gốc số ma túy trên là do một đối tượng tên P giao cho TV cất giữ trước đó; quá trình điều tra bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trên. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Trần TV đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; những tác hại và hậu quả của ma túy là rất lớn đối với xã hội, ngoài ra ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng với lối sống buông thả đã thực hiện hành vi phạm tội; bản thân bị cáo vào năm 2018 đã bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã thực hiện xong, đến thời điểm phạm tội không tái phạm nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, cũng cần có một hình phạt đủ sức răn đe nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không; Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Xét về nguồn gốc số ma túy là do đối tượng tên P chủ động mua và giao ma túy cho bị cáo cất giữ chỉ nhằm mục đích để cùng được sử dụng chung; bị cáo ý thức được đó là ma túy nhưng không rõ về số lượng. Khi lượng hình cũng cần xem xét một cách toàn diện đến nguyên nhân, điều kiện phạm tội và vận

dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy được niêm phong trong 01 phong bì đánh số 233 ngày 05/5/2021 và 01 bao nylon màu đen là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 200.000 đồng là tài sản của bị cáo không sử dụng, liên quan đến việc phạm tội cần giao trả lại.

[7] Đối với đối tượng tên P là người đã giao ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác minh được, khi điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trần TV phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trần TV 01 năm 08 tháng (Một năm tám tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong 01 phong bì đánh số 233 ngày 05/5/2021 và 01 bao nylon màu đen.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám đen và số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

(Vật chứng nêu trên lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo biên bản giao nhận ngày 19/7/2021. Riêng số tiền 200.000đ được giao theo giấy nộp tiền mặt ngày 19/7/2021 tại BIDV – Chi nhánh Bà Rịa)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Trần TV phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND, Công an thành phố B;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Hoàng Anh

